

# Mô hình sống của công nhân ở khu công nghiệp hiện nay

(Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bình Dương)

Đặng Thị Hoa\*, Bùi Thị Hương Trâm\*\*, Vũ Thị Cúc\*\*\*

**Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, các khu công nghiệp ở Việt Nam phát triển rất nhanh chóng, kéo theo một lực lượng công nhân đông đảo với nhiều hình thức di cư khác nhau đến sinh sống và làm việc. Có rất nhiều khó khăn đang đặt ra với gia đình công nhân bởi hầu hết họ là những người di cư, có thu nhập thấp phải thuê nhà trọ và đối mặt với nhiều vấn đề xã hội. Dựa trên kết quả khảo sát định lượng và định tính tại khu công nghiệp tỉnh Bình Dương năm 2019, bài viết phân tích mô hình sống của công nhân ở khu công nghiệp hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy người công nhân ở các khu công nghiệp có điều kiện sống và làm việc khó khăn với thu nhập thấp. Hầu hết công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp đã kết hôn gồm cả trường hợp đã đăng ký và chưa đăng ký kết hôn với mô hình gia đình gồm cặp vợ chồng và con cái. Một số mô hình sống mới xuất hiện như gia đình đơn thân và chung sống không kết hôn, sống thử, sống ghép. Những mô hình sống này đã làm cho mối quan hệ hôn nhân và gia đình ở các khu công nghiệp, khu chế xuất ngày càng trở nên phức tạp và đang đặt ra những vấn đề xã hội cần giải quyết<sup>1</sup>.

**Từ khóa:** Hôn nhân; Gia đình; Gia đình công nhân; Mô hình sống; Khu công nghiệp; Lao động di cư;

**Ngày nhận bài:** 4/5/2020; **ngày chỉnh sửa:** 18/5/2020; **ngày duyệt đăng:** 29/5/2020.

---

\* PGS. TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

\*\* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

\*\*\* ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ "Lựa chọn hôn nhân và mô hình sống của công nhân khu công nghiệp" do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chủ trì năm 2019.

## 1. Giới thiệu

Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng nhanh về kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Nhiều khu công nghiệp và khu chế xuất đã được thành lập thu hút hàng triệu công nhân lao động trên khắp các vùng trong cả nước. Kể từ thời điểm khu công nghiệp đầu tiên được thành lập năm 1991 thì đến 2016 đã có 299 khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập, sử dụng hơn 2,4 triệu công nhân ở tất cả các ngành nghề (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia, 2016). Mặc dù Nhà nước đã có khá nhiều chính sách hỗ trợ nhà ở cho công nhân, nhưng cho đến nay vẫn đề nhà ở của công nhân và nhiều vấn đề xã hội khác vẫn đang là vấn đề đặt ra ở các khu công nghiệp và khu chế xuất. Trong số hơn 2,4 triệu công nhân, có 51,7% công nhân trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 35,6% công nhân trong các doanh nghiệp tư nhân hiện không có nhà ở, phải đi thuê nhà trọ (Bùi Phương Chi, 2016).

Trong xu hướng công nghiệp hóa hiện nay, một số hiện tượng xuất hiện ngày càng phổ biến hơn trong xã hội, nhất là ở các khu công nghiệp là tình trạng chung sống không kết hôn, sống thử, sống tạm, ly dị, ly thân và làm mẹ đơn thân. Những mô hình sống này đã làm cho mối quan hệ hôn nhân ở những địa bàn có nhiều người di cư đến, các khu công nghiệp, khu chế xuất ngày càng trở nên phức tạp. Quy mô gia đình ngày càng nhỏ, phụ nữ làm việc bên ngoài nhiều hơn, ngày càng có nhiều người già không sống cùng con cháu trong gia đình mở rộng nhiều thế hệ. Mâu thuẫn, xung đột giữa cha mẹ và con cái ở lứa tuổi vị thành niên và thanh niên tăng lên làm cho khoảng cách giữa các thế hệ ngày càng giãn ra, v.v. (Lê Ngọc Văn và cộng sự, 2016).

Bình Dương là một tỉnh có tốc độ công nghiệp hóa nhanh nhất trong cả nước. Trong 5 năm (từ 2012-2017) số doanh nghiệp đã tăng lên gấp 4 lần, số lượng công nhân lao động từ 422.000 người (năm 2015) đã tăng lên 1,2 triệu người (năm 2019). Toàn tỉnh hiện có 27 khu công nghiệp, trong đó có 25 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với gần 8.000 dự án nước ngoài, 8.500 doanh nghiệp (Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, 2019).

Tình trạng thiếu hụt nhà ở cho công nhân, nhà trẻ, mẫu giáo cho con công nhân bay vấn đề chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nữ công nhân đang trở thành vấn đề xã hội nóng trong đời sống của công nhân ở các khu công nghiệp, khu chế xuất của tỉnh Bình Dương hiện nay. Với lực lượng công nhân lao động tập trung rất đông trên địa bàn tỉnh, trong đó có tới trên 70% công nhân di cư từ tỉnh khác đến các khu công nghiệp Bình Dương. Trong số công nhân lao động nhập cư, có đến 95% công nhân ngoại tỉnh phải đi thuê nhà trọ tư nhân

với diện tích chật hẹp, nhà tạm, thiếu thốn về điều kiện vệ sinh, điện nước sinh hoạt. Tình trạng thiếu nhà trẻ, nhà mẫu giáo, thiếu cơ sở sinh hoạt văn hóa cho công nhân cũng diễn ra ở rất nhiều khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương (Bùi Phương Chi, 2016; Hoa Hữu Văn, 2017).

Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm giải quyết tình trạng nhà ở cho công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất như Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 ban hành một số cơ chế chính sách phát triển nhà ở cho công nhân; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 đã giải quyết được phần nào tình trạng thiếu hụt trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 phê duyệt Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp phần nào đã nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của công nhân ở các khu công nghiệp và khu chế xuất. Mặc dù vậy, nhiều vấn đề về hôn nhân và gia đình của công nhân vẫn đang tiếp tục đặt ra với những xu hướng biến đổi mới và những vấn đề mới, đặc biệt là những vấn đề xã hội như quản lý về hôn nhân, gia đình; quản lý và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội đối với gia đình công nhân đang đòi hỏi cần có chính sách hỗ trợ kịp thời (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, 2015).

Sử dụng kết quả khảo sát của Đề tài cấp Bộ “Lựa chọn hôn nhân và mô hình sống của công nhân khu công nghiệp” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2019 tại tỉnh Bình Dương, bài viết xem xét về đời sống gia đình của công nhân ở khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, tìm hiểu quan niệm của người công nhân về việc kết hôn, phân tích tình trạng hôn nhân và một số mô hình sống của công nhân ở khu công nghiệp hiện nay. Mẫu khảo sát được lựa chọn tại khu công nghiệp Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với 312 phiếu hỏi công nhân, 10 cuộc phỏng vấn sâu và 01 cuộc tọa đàm với cán bộ công đoàn của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

## **2. Vài nét về đời sống của công nhân ở khu công nghiệp tỉnh Bình Dương**

Do tốc độ công nghiệp hóa rất nhanh nên thu hút số lượng lớn công nhân đến sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương và thực tế này đã đặt ra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý xã hội, đặc biệt là việc ổn định đời sống và an sinh xã hội đối với gia đình công nhân. Nếu như trước năm 2002, khi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa nhiều thì toàn tỉnh Bình Dương mới chỉ có trên 200.000 công nhân, đến năm 2007 đã tăng lên nhanh chóng

trên 600.000 người, công nhân ngoại tỉnh chiếm trên 70% (Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, 2010). Từ năm 2008 đến 2018, lực lượng công nhân trên địa bàn tỉnh tăng lên rất nhanh, gấp đôi so với năm 2007. Vấn đề nhà ở và nhiều vấn đề xã hội đối với đời sống của công nhân đã và đang đặt ra cho tỉnh Bình Dương với nhiều vấn đề bức xúc trong công tác quản lý và ổn định đời sống của công nhân, đặc biệt là việc ổn định đời sống và an sinh xã hội đối với công nhân và gia đình công nhân (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2019).

Nhìn chung, tiền lương và thu nhập của công nhân hiện nay là khá thấp so với nhu cầu chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày. Mặc dù đã có những thay đổi đáng kể về thu nhập và tiền lương của công nhân nhưng với mức lương cơ bản và các trợ cấp hỗ trợ tăng thêm của công nhân, bình quân thu nhập của công nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay là 5,2 triệu đồng/người/tháng (Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, 2019). Để có được mức thu nhập này, công nhân phải làm thêm giờ, đặc biệt là nhóm làm việc ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thời gian làm tăng ca, làm thêm giờ lên đến 10-11 giờ/ngày. Việc đi làm ca, tăng giờ làm việc để có thêm thu nhập cũng gây ra những áp lực tinh thần đối với công nhân, nhất là đối với nhóm công nhân trẻ chưa lập gia đình. Ngoài thời gian làm việc ở công ty, công nhân chỉ đủ thời gian để ngủ và sinh hoạt cá nhân. Do vậy, cơ hội kết bạn, vui chơi giải trí trong điều kiện khu nhà trọ ở gần các khu công nghiệp là rất ít ỏi.

Theo kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Nhà nước “Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011-2020” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2010 thì có tới 90% số công nhân trong mẫu khảo sát của đề tài phải thuê nhà trọ và theo kết quả nghiên cứu của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2016 về “Những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất - thực trạng và giải pháp” thì vẫn có 75% công nhân trong mẫu nghiên cứu phải thuê nhà trọ. Kết quả từ mẫu nghiên cứu này cho thấy có 37,5% công nhân hiện phải thuê nhà trọ.

Như vậy, với mức thu nhập khá khiêm tốn nêu trên thì người công nhân phải chi hơn 1/4 thu nhập trung bình cho tiền thuê nhà trọ nếu ở riêng. Hiện nay mức tiền thuê phòng trọ của công nhân trung bình là 1,5 triệu đồng/phòng/tháng chưa bao gồm các chi phí về điện, nước sinh hoạt và các phí dịch vụ khác. Do vậy, để giảm chi phí thuê nhà, nhiều công nhân đã chấp nhận ở chung với những người cùng quê, cùng công ty. Điều đáng nói là, trong điều kiện khó khăn đó cùng với đời sống tinh thần thiếu thốn, môi trường làm việc khá căng thẳng về giờ giấc, việc làm quen và kết bạn của nam, nữ công nhân cũng khá hạn chế. Tình trạng sống chung khác giới, sống chung như cặp vợ

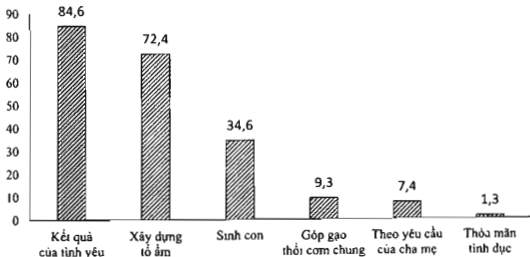
chồng cũng đã diễn ra ở nhiều khu nhà trọ, đặc biệt là ở trên địa bàn các phường, xã gần khu công nghiệp (UBND tỉnh Bình Dương, 2019).

### 3. Mô hình sống của công nhân ở khu công nghiệp tỉnh Bình Dương

#### 3.1. Quan niệm của công nhân về việc kết hôn

Theo quan niệm của đa số người công nhân hiện nay thì kết hôn chính là kết quả của tình yêu và để xây dựng tổ ấm gia đình. Bên cạnh đó, cũng có một bộ phận công nhân cho rằng việc kết hôn là để sinh con cái, là sự cộng hưởng cuộc sống để giảm bớt những khó khăn trong đời sống sinh hoạt hàng ngày và kết hôn theo yêu cầu của cha mẹ (Biểu đồ 1). Trong điều kiện việc làm và thu nhập khó khăn, nhu cầu mong muốn được ổn định nơi ở, ổn định cuộc sống là mục tiêu hướng đến của tất cả công nhân. Tuy vậy, có rất nhiều hoàn cảnh khác nhau dẫn tới cuộc hôn nhân mà bản thân người công nhân phải chấp nhận để vượt qua được những khó khăn về đời sống cả vật chất và tinh thần.

Biểu đồ 1. Quan niệm của công nhân về mục tiêu kết hôn (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài “Lựa chọn hôn nhân và mô hình sống của công nhân khu công nghiệp Bình Dương” 2019.

#### 3.2. Thực trạng mô hình sống của công nhân khu công nghiệp

Mô hình sống của công nhân ở khu công nghiệp là những hình thức chung sống của công nhân trong bối cảnh ở các khu công nghiệp. Trong nghiên cứu này, các hình thức chung sống của công nhân được xem xét bao gồm các mô hình gia đình hạt nhân bao gồm vợ chồng và các con; mô hình gia đình mở rộng có nhiều thành viên ngoài bố mẹ và các con; mô hình hai vợ chồng sống xa nhau; mô hình chung sống như vợ chồng của các cặp đôi như sống tạm,

sống thứ... Những mô hình sống đó đều phản ánh khá đầy đủ tình trạng hôn nhân và gia đình của công nhân ở khu công nghiệp hiện nay.

### *Tình trạng hôn nhân của công nhân*

Qua khảo sát thực trạng hôn nhân của công nhân ở một công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại khu công nghiệp Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho thấy, hầu hết công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp đã kết hôn, bao gồm cả trường hợp đã đăng ký và chưa đăng ký kết hôn (92,3%), chỉ 2,8% đã ly hôn, ly thân; 3,8% chung sống theo hình thức sống thử, sống ghép.

**Bảng 1. Tình trạng hôn nhân của công nhân (%)**

Tình trạng hôn nhân	Tỷ lệ	N
Đã đăng ký và làm lễ cưới	80,0	250
Không đăng ký, không tổ chức nghi lễ, đám cưới	12,3	39
Ly hôn, ly thân	2,8	6
Sống tạm, sống ghép	3,8	12
Đơn thân	1,4	5
Tổng cộng	100	312

Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài “Lựa chọn hôn nhân và mô hình sống của công nhân khu công nghiệp Bình Dương” 2019.

Trong số các cặp vợ chồng có đăng ký kết hôn có khác biệt về hình thức chung sống giữa hai nhóm công nhân lao động trực tiếp (công nhân làm việc tại các phân xưởng sản xuất) và gián tiếp (công nhân làm các công việc hành chính), nhóm công nhân lao động trực tiếp có tỷ lệ đăng ký kết hôn thấp hơn so với nhóm lao động gián tiếp (77,0% so với 87,6%). Ở nhóm công nhân lao động trực tiếp, tỷ lệ cặp vợ chồng đang chung sống không đăng ký, không tổ chức đám cưới là 19,9% và ly hôn là 3,8% thì ở nhóm công nhân lao động gián tiếp tỷ lệ cặp không đăng ký, không tổ chức đám cưới thấp hơn chỉ có 7,1% và không có trường hợp ly hôn.

Theo các nhà quản lý doanh nghiệp khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, vấn đề hôn nhân và gia đình của nhóm công nhân lao động trực tiếp thường phức tạp hơn so với nhóm công nhân lao động gián tiếp.

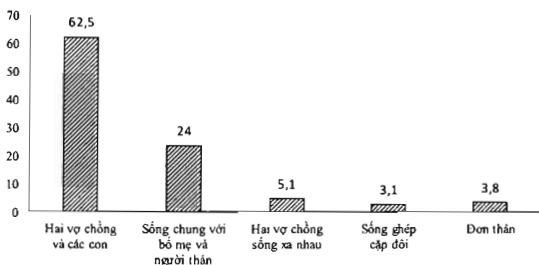
*“Ở nhóm lao động gián tiếp cả hai vợ chồng cùng có việc làm và thu nhập ổn định, trong gia đình ít xảy ra mâu thuẫn nên ít có trường hợp ly hôn, đồng thời nhóm công nhân này cũng có điều kiện hơn để làm các thủ tục*

đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới. Trong khi đó, ở nhóm công nhân lao động trực tiếp thu nhập thấp, việc làm bấp bênh, giờ làm việc thường xuyên phải tăng ca, những căng thẳng, áp lực trong cuộc sống nhiều hơn dẫn tới tình trạng ly hôn, ly thân hay mâu thuẫn gia đình cũng nhiều hơn” (Thảo luận nhóm cán bộ quản lý doanh nghiệp Yazaki, Bình Dương).

### Các mô hình sống của công nhân

Số liệu Biểu đồ 2 cho thấy các mô hình gia đình thực tế của công nhân hiện nay phổ biến là gia đình có đủ vợ chồng và con cái, trong đó bao gồm cả cặp vợ chồng đã đăng ký kết hôn hoặc chưa đăng ký kết hôn. Ngoài ra, gia đình có nhiều thế hệ, có nhiều nhân khẩu (gia đình mở rộng) cũng khá nhiều, một phần là những công nhân sống tại đang sống chung với bố mẹ, một bộ phận khác là nhóm di cư, bao gồm cả đại gia đình (bố mẹ, anh chị em, vợ và chồng, con) của công nhân đến thuê phòng trọ và ở chung để tiết kiệm chi phí.

**Biểu đồ 2. Các hình thức chung sống của gia đình công nhân (%)**



Nguồn: Kết quả khảo sát của Đề tài “Lựa chọn hôn nhân và mô hình sống của công nhân khu công nghiệp Bình Dương” 2019.

Về nơi ở sau kết hôn, các gia đình của công nhân ở khu công nghiệp đã có những chuyển biến tích cực đáng kể. Nếu theo kết quả khảo sát năm 2015 vẫn có 72% công nhân phải đi ở trọ hoặc ở nhờ nhà người thân, người quen (Bùi Phương Chi, 2016). Còn theo kết quả khảo sát của nghiên cứu mẫu này, nhóm công nhân phải thuê nhà ở các khu nhà trọ ngay sau ngày cưới là 37,2%; có đến 28,5% công nhân đã mua được nhà riêng trước và ngay sau khi cưới; 29,5% số công nhân ở chung với bố mẹ. Chỉ có 4,8% số công nhân phải sống xa vợ/ chồng ngay sau khi cưới. Rất khó có thể đánh giá được sự chuyển biến

trong đời sống gia đình của công nhân qua chi số nhà ở, tuy nhiên, so sánh với kết quả nghiên cứu của Tổng Liên đoàn Lao động năm 2010 và 2016 như đã trình bày ở phần trên với kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu thi chính sách nhà ở cho công nhân ở khu công nghiệp và khu chế xuất đã mang lại hiệu quả rõ nét.

Các trường hợp sống chung không đăng ký kết hôn hoặc không tổ chức các nghi lễ cưới đang trở nên phổ biến ở các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương. Khó có thể thống kê được đầy đủ tỷ lệ các cặp vợ chồng không đăng ký kết hôn hiện sống chung ở các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, qua đánh giá của cán bộ công đoàn ở khu công nghiệp, các trường hợp sống chung không đăng ký kết hôn và không tổ chức đám cưới trong công nhân cũng khá nhiều.

*“Nói chung vì thấy hoàn cảnh của công nhân thu nhập thực tế của người ta quá thấp để người ta tổ chức được 1 cái lễ cưới thì cũng là cái gánh nặng về kinh tế. Khi người ta muốn lập gia đình thì người ta cũng dẫn đo suy nghĩ lắm, có khi người ta không muốn lập gia đình vì cái mặt bằng thu nhập thực tế của người lao động khá thấp, vì vậy họ chấp nhận sống chung mà không có đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới để có thể thoải mái hơn”* (Cán bộ công đoàn, Khu công nghiệp Sóng Thần).

Có một số lý do cho việc không đăng ký kết hôn của công nhân ở khu công nghiệp. Một trong số đó là lý do phải làm tăng ca thường xuyên, công nhân rất hiếm khi có thời gian nghỉ dài ngày để về quê làm các thủ tục cần thiết. Ngoài ra một số công nhân cho rằng họ không có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận kết hôn do đã có vợ/ chồng đang ly thân ở quê (21,2%); chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn... một số ý kiến khác thì cho rằng họ không được hướng dẫn thủ tục một cách đầy đủ (7,1%); thủ tục phức tạp hoặc một số khác cho rằng đăng ký kết hôn là không cần thiết.

Mô hình sống tạm, sống ghép và sống thừ: Số liệu Biểu đồ 2 cho thấy có một số gia đình sống theo hình thức tạm, ghép cặp đôi theo mô hình góp gạo thổi cơm chung. Cũng có nhiều trường hợp công nhân sống ghép với bạn hoặc anh chị em họ hàng do vợ/ chồng ở cùng quê (tỉnh khác).

Trong nghiên cứu này, sống tạm, sống ghép được hiểu là lối sống đang có xu hướng phổ biến hơn đối với một bộ phận công nhân đặc biệt là nhóm công nhân trẻ. Trong điều kiện cuộc sống có rất nhiều khó khăn, cả về vật chất và tinh thần thì nhu cầu sống tạm, sống ghép được nhiều công nhân lựa chọn với mục tiêu giảm bớt chi phí thuê nhà, chi phí sinh hoạt và cũng để dễ dàng chăm sóc nhau khi ốm đau, hạn nạn.



Cụ thể, sống tạm là hình thức các cặp đôi tạm thời sống chung với nhau để sẻ chia những chi phí về kinh tế trong đời sống một cách tình nguyện và dựa vào mức độ phù hợp của tính cách, sở thích và thái độ trong mối quan hệ giữa các cặp đôi. Sống tạm thường có thời gian ngắn trong bối cảnh chưa sắp xếp được nơi ở, điều kiện sinh hoạt của các cặp đôi mặc dù họ chưa phải là những cặp tình nhân đã xác định sống chung tiến tới hôn nhân.

Sống ghép là hình thức sống chung giữa một hoặc nhiều cặp đôi, hoặc của một nhóm người có chung những đặc điểm nhất định như cùng làm trong một công ty, khu công nghiệp, cùng quê hoặc cùng một nhóm bạn bè. Sống ghép cũng là hình thức khắc phục hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, nương tựa vào nhau để giảm bớt các chi phí thuê nhà và các chi phí trong đời sống sinh hoạt. Sống ghép cũng có thể là một hình thức được các cặp đôi đã xuất phát từ tình yêu hoặc sự quan tâm đặc biệt, lựa chọn sống chung với nhau khi họ chưa xác định chính thức tiến tới hôn nhân, chủ yếu là kiểu góp gạo thổi cơm chung trong giai đoạn khó khăn về kinh tế. Sống ghép trong môi trường khu nhà trọ của công nhân cũng có thể xảy ra trong trường hợp có từ hai hoặc nhiều người trở lên, có cùng sở thích, quen biết (cùng quê, cùng làm ở công ty) và cảnh ngộ như nhau nhưng không xuất phát từ tình yêu, muốn cộng cư để giảm bớt khó khăn.

Sống thử là hình thức chung sống của những cặp đôi tình nhân sống chung như vợ chồng nhưng chưa tiến tới hôn nhân, chưa muốn đăng ký kết hôn hay tổ chức các nghi lễ đám cưới. Sống thử là một trong những lối sống phổ biến và ưa thích của một bộ phận thanh niên hiện nay ở các khu đô thị và khu công nghiệp. Sống thử là do nhu cầu tình yêu trong bối cảnh gia đình, vừa để thỏa mãn tình dục, vừa là thời gian thử thách tình yêu của các cặp đôi. Đôi nam nữ thường sống thử trước hôn nhân, nếu thấy phù hợp và đủ điều kiện thì đi tới hôn nhân chính thức được gia đình, cộng đồng và pháp luật thừa nhận (Lê Ngọc Văn, 2013).

Trong bối cảnh các nhà máy, doanh nghiệp được xây dựng khá nhanh và dày đặc ở các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, làn sóng di cư của công nhân từ nhiều tỉnh thành trong cả nước dồn về khiến cho nhu cầu về nhà ở khá cấp bách. Phân tích các thông tin định tính cho thấy nhu cầu sống tạm, sống ghép và sống thử trong các khu nhà trọ cũng xuất hiện ngày càng phổ biến hơn. Theo khảo sát của Tổng Liên đoàn Lao động năm 2016, công nhân đã từng sống thử chiếm 6,2% nhưng ý kiến về mức độ phổ biến của sống thử trong các khu nhà trọ thì lên đến 49,1%. Có nhiều công nhân không dám nhận là đã từng sống thử trước hôn nhân vì vẫn coi đây là vấn đề nhạy cảm, khó nói và xấu hổ (Bùi Phương Chi, 2016).

"Công nhân mấy năm nay về nhiều, họ ở miền Tây lên đây tìm nhà trọ nhiều lắm. Có người ở lâu rồi, kéo thêm bạn về ở cho đỡ tiền thuê phòng. Nhưng đáng chú ý là có một số cặp, ban đầu cũng chẳng vì yêu đương gì cả, cùng quê, cứ sống chung với nhau cho đỡ chi phí, dần dần thành ở chung như một cặp vợ chồng" (Chủ nhà trọ, Bình Dương).

"Công nhân cũng tại khó khăn quá, bận bịu đi làm ca không có thời gian tìm hiểu bạn đời. Họ quen nhau sơ sơ rồi dẫn nhau về ở cùng với nhau. Cũng tại vì vậy mà mô hình sống tạm, sống thử khá nhiều ở các khu nhà trọ trong thị trấn Dĩ An này. Các cặp đôi này chỉ ở được một thời gian, có mâu thuẫn lại bỏ nhau như cơm bữa" (Cán bộ công đoàn, khu công nghiệp Sóng Thần).

"Công nhân đến với nhau, sống chung với nhau như vợ chồng, bỏ qua các tiêu chuẩn tìm hiểu, yêu đương, gia đình hai bên có đồng ý hay không cũng không quan trọng. Họ cần có nhau bởi những nhu cầu đời sống hàng ngày. Do vậy, những cặp đôi này cũng dễ dàng bị thất bại, gia đình dễ bị đổ vỡ hơn so với những gia đình truyền thống thông thường" (Nữ công nhân, 37 tuổi, quê Tiền Giang).

"Ở tổ dân phố này có 22 khu nhà trọ, mỗi khu nhà trọ có đến hàng trăm phòng cho thuê. Công nhân ở nhiều lắm. Khu trọ nào cũng có tới 9 tới mười mấy cặp vợ chồng công nhân không hôn thú, họ cứ thích là về ở với nhau. Có người sinh con rồi bỏ nhau, có người chỉ ở được một hai tháng là bỏ" (Người dân, Bình Dương).

Câu chuyện sống thử đã trở nên quen thuộc với công nhân, từ những cô gái ở vùng quê nghèo, họ tìm đến khu công nghiệp để kiếm sống, xa nhà, xa người thân trong hoàn cảnh cuộc sống có quá nhiều khó khăn. Theo quan điểm của công nhân, thời gian sống tạm, sống thử là một thử thách quan trọng đối với họ. Tuy nhiên, hậu quả của việc sống tạm, sống thử là trở thành gánh nặng đối với nữ công nhân, nhiều trường hợp trở thành mẹ đơn thân từ những cặp đôi sống tạm, sống thử.

Khảo sát thực tế tại Bình Dương cho thấy, số tháng sống thử trung bình của các cặp đôi trong mẫu khảo sát là 4 tháng, có cặp đôi sống thử đến 24 tháng. Trong số 13 trường hợp đang sống thử, lý do lựa chọn sống thử là do chưa chuẩn bị đủ tiền tổ chức cưới hoặc về cả hai quê để làm thủ tục kết hôn (4 trường hợp); chưa dám kết hôn vì chưa hiểu rõ về bạn tình và có mong muốn tìm hiểu thêm trước khi quyết định chính thức kết hôn (5 trường hợp). Ngoài ra, còn vì cả lý do đã có thai nên phải về sống chung với nhau (2 trường hợp), thậm chí là do không muốn kết hôn (2 trường hợp).

Theo kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, các trường hợp sống tạm, sống thử thường dẫn tới hậu quả khiến nữ công nhân mang thai. Tình trạng góp gạo thổi cơm chung nhưng đến khi mang thai thì thường dẫn tới bỏ nhau, không ít nữ công nhân trẻ rơi vào bị kịch phải đi nạo hút thai, bỏ con hoặc chấp nhận làm mẹ đơn thân. Những tình cảm thoáng qua hoặc hoàn cảnh lỡ dở khiến cho nữ công nhân trở thành những nạn nhân chịu rất nhiều thiệt thòi và hậu quả nặng nề bởi những cuộc tình thoáng qua đó.

*“Ở nghĩa trang đó có nhiều mộ trẻ vô tội như thế lắm. Nhiều khi những đứa trẻ vô tội đó, thai 6, 7 tháng, biết là con trai rồi mà vẫn đi bỏ con. Đi bỏ rác, những người đi lượm ve chai nhìn thấy, họ lại kêu rồi mang đi chôn. Công nhân nữ ở khu này thì nhiều, chẳng biết là của ai. Khi có bầu cứ giấu rồi uống thuốc cho bầu ra. Có người đẻ rồi bỏ con ở ngoài đường. Có ông đi thể dục thấy đứa trẻ còn đó vừa mới sinh, ông kêu nhà chùa đến, họ bế đứa bé về tắm rồi nuôi”* (Chủ nhà trọ, Bình Dương).

Đời sống hôn nhân, gia đình của công nhân ở khu công nghiệp đang có xu hướng phức tạp hơn khi vấn đề quan hệ tình dục an toàn và chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa được quan tâm đúng mức. Có 49% công nhân cho rằng xu hướng quan hệ tình dục trước hôn nhân tăng lên trong những năm gần đây, 38,5% cho rằng tình trạng nạo phá thai trước hôn nhân tăng và 20,2% cho rằng tình trạng sống đơn thân, đặc biệt là nữ công nhân ngày càng nhiều. Lý do chính là công nhân không có nhiều lựa chọn bạn đời, bạn tình và cũng không đòi hỏi quá nhiều về trách nhiệm của bạn tình khi đổ vỡ tình cảm (Bùi Phương Chi, 2016).

Mô hình gia đình đơn thân: Hình thức gia đình đơn thân ở các khu công nghiệp được cho là đang có xu hướng ngày càng phổ biến (Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, 2018). Một số các cặp đôi sống thử, sống tạm nảy sinh quan hệ tình cảm dẫn tới hậu quả có thai, sinh con rồi đổ vỡ, gánh chịu hậu quả này chủ yếu là nữ công nhân. Theo số liệu của Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương, hiện nay có 2.584 nữ công nhân đơn thân đang nuôi con nhỏ trong các khu công nghiệp, khu chế xuất của tỉnh. Số phụ nữ đơn thân tập trung nhiều ở các huyện Dĩ An (774 người); Thuận An (297 người); Tân Uyên (562 người), Thủ Dầu Một (194 người) và Bến Cát (225 người) (Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương, 2018). Chưa có số liệu điều tra về gia đình nam đơn thân, nhưng trên thực tế khảo sát tại các khu trọ thì số lượng gia đình nam công nhân đơn thân đang nuôi con nhỏ là không nhiều.

*“Gần đây thì theo như em tìm hiểu được và theo chia sẻ của phụ nữ thì chính các chị nữ cũng phát sinh ngoài luồng cũng có nữa, tức là tình trạng*

*phát sinh bên ngoài đó là phần lớn ở khu công nghiệp Sóng Thần này, đặc biệt là các bạn sinh năm 1995-97 hầu như cứ hỏi tới là em nuôi con một mình, rất là nhiều và nói dạ em nuôi con một mình cứ như vậy, rồi là chồng em hiện nay đang sống cùng người khác đang đi nhà trọ sống với người khác rồi, con là một mình em nuôi thôi em khó khăn lắm. Những trường hợp nữ công nhân ở tuổi rất trẻ đang nuôi con nhỏ đơn thân có rất là nhiều”* (Tọa đàm nhóm cán bộ, Bình Dương).

Cũng theo kết quả tọa đàm nhóm cán bộ tỉnh Bình Dương, nhóm tuổi của bà mẹ đơn thân là công nhân ở các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương phổ biến từ 25 đến 36 tuổi. Đa số bà mẹ đơn thân là người từ các địa phương khác đến làm công nhân tại Bình Dương. Xu hướng làm mẹ đơn thân của nữ công nhân ở Bình Dương ngày càng tăng, một phần do quan niệm của công nhân ở tuổi thanh niên không coi trọng việc kết hôn và lập gia đình, một phần khác là do hoàn cảnh đưa đẩy, khiến nữ công nhân phải gánh chịu hậu quả nuôi con một mình.

*“Em chưa có gia đình, nhưng em cũng có ý định sẽ không lấy chồng và em cũng sẽ sinh 1 đứa con. Bởi vì theo em thấy xu hướng quanh nơi em ở có nhiều cặp gia đình người chồng người ta không được tốt, với lại em cũng thấy là mình đang được tự do như vậy, lấy chồng mà gặp người chồng không tốt thì em nghĩ là tại sao bây giờ mình có thể lo được cho con mình thì đâu cần phụ thuộc vào người chồng làm gì”* (Tọa đàm, Khu công nghiệp Sóng Thần, Bình Dương).

#### 4. Kết luận

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của các khu công nghiệp và khu chế xuất, số lượng công nhân ở một số địa phương cũng tăng lên nhanh chóng, kéo theo rất nhiều vấn đề xã hội đang đặt ra đối với gia đình công nhân. Đa số công nhân là những người di cư từ các tỉnh nông thôn đến các khu công nghiệp làm việc trong điều kiện thiếu thốn về nhà ở, điều kiện sinh hoạt, đời sống tinh thần còn nhiều khó khăn. Các mô hình sống của công nhân ở các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương khá đa dạng. Bên cạnh những mô hình gia đình truyền thống, với cặp bố mẹ và các con, gia đình mở rộng có nhiều thế hệ và nhiều mối quan hệ cùng chung sống thì đã xuất hiện thêm khá nhiều loại hình gia đình mới mang tính hiện đại của thời kỳ công nghiệp hóa. Những lối sống mới như sống tạm, sống thử, sống ghép hay đơn thân đang đặt ra nhiều vấn đề xã hội cho các khu nhà trọ ở gần các khu công nghiệp và khu chế xuất. Bên cạnh những khó khăn về đời sống vật chất, tinh cảm gia đình, tinh thần của công nhân sẽ không thể ổn định và thoải mái trong bối cảnh phải sống tạm bợ, đôi chỗ đôi khi còn có cả hoàn cảnh buông bỏ chấp nhận theo số phận của một bộ

phận công nhân bị thất bại trong tình yêu, hôn nhân và gia đình. Tất cả những vấn đề đó đã trở thành những áp lực về đời sống tinh thần của công nhân, dẫn tới xu hướng một bộ phận công nhân không còn niềm tin về một gia đình bền vững, ý nghĩa gia đình là chỗ dựa và là bàn đạp cho sự phát triển của họ. Gia đình, đôi khi thực sự đã trở thành rào cản cho sự phát triển, nhất là đối với nữ công nhân đơn thân đang phải nuôi con nhỏ một mình.

Tim hiểu về các mô hình sống của công nhân ở khu công nghiệp tại tỉnh Bình Dương bước đầu cho thấy, có khá nhiều vấn đề cần quan tâm về hôn nhân và gia đình của công nhân tại các khu công nghiệp và khu chế xuất hiện nay. Những mô hình chung sống mang tính hiện đại trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đặt ra nhiều vấn đề mới trong mối quan hệ gia đình và các chức năng nuôi dưỡng, tình cảm của gia đình đối với sự phát triển của mỗi cá nhân, thành viên của gia đình.

Mặc dù đã có nhiều chính sách quan tâm chăm sóc đời sống cho công nhân, trong đó có nữ công nhân, nhưng với xu hướng gia đình đơn thân ngày càng gia tăng ở các khu công nghiệp hiện nay thì vấn đề giáo dục truyền thông về tình dục an toàn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong đội ngũ công nhân là khá cấp bách. Những hậu quả nặng nề mà nữ công nhân đang phải gánh chịu với tình trạng làm mẹ đơn thân ngày càng tăng. Nạn nạo phá thai, bỏ con gia tăng là hậu quả của các cuộc sống thử, sống tạm của công nhân đang trở thành rào cản đáng kể đối với sự an toàn và phát triển của nữ công nhân, đồng thời cũng là gánh nặng đối với xã hội khi phải giải quyết những hậu quả của sự tan vỡ hôn nhân, gia đình.

## Tài liệu trích dẫn

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương. 2015. *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các khu công nghiệp Bình Dương*.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia. 2016. *Các khu công nghiệp ở Việt Nam: Hướng tới sự phát triển bền vững*. Hà Nội.
- Bùi Phương Chi. 2016. *Các giải pháp nâng cao chất lượng đời sống hôn nhân, gia đình của công nhân tại các khu công nghiệp hiện nay*. Đề tài nghiên cứu cấp Tổng Liên đoàn lao động, Hà Nội.
- Chi thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 5 năm 2015 về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=2&mode=detail&document\\_id=199945](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=199945).

- Hoa Hữu Vân, Phạm Quốc Nhật. 2017. *Giáo dục gia đình đối với trẻ em ở khu công nghiệp hiện nay*. Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ, Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch.
- Lê Ngọc Văn, Mai Văn Hai, Đặng Thị Hoa, Bùi Thị Hương Trâm. 2016. *Hệ giá trị gia đình Việt Nam nhìn từ cách tiếp cận xã hội học*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Lê Ngọc Văn. 2013. *Gia đình và biến đổi Gia đình ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương. 2010. *Báo cáo đề tài "Xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân tỉnh Bình Dương: Thực trạng và giải pháp"*.
- Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương. 2011. *Xây dựng và phát triển đội ngũ công nhân tỉnh Bình Dương – Thực trạng và giải pháp*. Đề tài cấp tỉnh.
- Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương. 2018. *Báo cáo kết quả tình hình công tác*.
- Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương. 2019. *Báo cáo tình hình công đoàn ở các khu công nghiệp*.
- Quyết định số 1780/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ngày 12 tháng 10 năm 2011 Phê duyệt Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=2&mode=detail&document\\_id=151849](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&mode=detail&document_id=151849).
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. 2016. *Những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất - thực trạng và giải pháp*. Đề tài khoa học cấp Bộ. Mã số: XH/TLĐ.2015.03.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 2019. *Báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2018*.